

Số: 105 /KH-UBND

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Kế hoạch phải được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả; quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đồng thời, theo dõi tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

Phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày

19/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tăng cường ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Kế hoạch số 143-KH/TU ngày 15/8/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW, ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, doanh nghiệp và Nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu phòng, chống thiên tai; truyền tải thông tin về thiên tai, rủi ro thiên tai đến người dân kịp thời, chính xác; chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng khoa học công nghệ, phù hợp với từng đối tượng.

Đưa kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa tại địa phương.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao năng lực, nhận thức về vai trò, giá trị của rừng, hệ sinh thái rừng vùng ven biển; Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò của rừng vùng ven biển trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa, chống suy thoái đất, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tế.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, rà soát, phân định rõ trách nhiệm quản lý thống nhất và quản lý chuyên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ trống chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức quản

lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản lý môi trường trong các doanh nghiệp.

Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao thuộc phạm vi trách nhiệm của tỉnh trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật về huy động nguồn lực, thu hút đầu tư nước ngoài về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch của ngành, địa phương.

Thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp và người dân; cải thiện môi trường kinh doanh; tích cực phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường chia sẻ thông tin, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đặc biệt thông tin về phương án sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, trong khai thác khoáng sản, kiểm soát ô nhiễm môi trường...

4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là kế hoạch phòng, chống thiên tai, các phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh, mưa lớn, lốc, sét, ngập lụt, nước dâng, sạt lở, sụt lún đất theo cấp độ rủi ro thiên tai.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn, phục vụ và nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và sản xuất của các địa phương.

Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, nhất là xây dựng, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập lụt do mưa lớn, triều cường, nước biển dâng cho các đô thị, địa bàn ven biển. Tăng cường năng lực, đầu tư mở rộng hệ thống, cơ sở hạ tầng

cung cấp nước sạch sinh hoạt cho dân cư, quan tâm khu vực nông thôn, ven biển, đặc biệt là những vùng chịu tác động của hạn hán, xâm nhập mặn.

Tiếp tục xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh cho các giai đoạn tiếp theo; phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên hệ sinh thái, dựa vào cộng đồng và dựa vào tự nhiên.

5. Nghiên cứu từng bước triển khai thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2023-2030.

Thu hút đầu tư, phát triển các ngành sản xuất xanh mới, hạn chế phát triển các ngành phát sinh lượng chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Chú trọng ứng dụng công nghệ xanh, hệ thống quản lý và kiểm soát có hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất để tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, cải thiện môi trường sinh thái.

Thúc đẩy phát triển các khu, cụm công nghiệp, kinh tế đòi hỏi phải được thực hiện trong sự phối hợp chặt chẽ với các hoạt động tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn; sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; giảm mất mát và chất thải thực phẩm.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phát thải trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, phát triển đô thị, nông nghiệp, sử dụng đất và quản lý chất thải; tăng cường hấp thụ các-bon từ trồng rừng, cải tạo rừng và quản lý rừng bền vững.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực theo lộ trình đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp. Kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính đối với các cơ sở phát thải hằng năm theo quy định.

6. Tăng cường công tác điều tra cơ bản tài nguyên, bảo vệ môi trường; khai thác sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với quy hoạch tỉnh

Thực hiện điều tra, khảo sát tài nguyên khoáng sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường biển; xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hoà, phân phối tài nguyên nước cho các mục đích sử dụng bằng công cụ

quan trắc, giám sát tự động trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch và cấp phép khai thác, sử dụng nguồn nước; điều chỉnh nhu cầu sử dụng nước theo mức độ sử dụng hiệu quả. Bảo đảm an ninh nguồn nước; chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

7. Tăng cường công tác phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, thu gom xử lý các loại chất thải, nhất là công tác phân loại rác tại nguồn theo luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Tập trung đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư; trong đó, tập trung huy động nguồn lực, xã hội hóa đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải. Nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp tái chế, tái sử dụng chất thải; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn chôn lấp trực tiếp.

Kiểm soát, ngăn chặn, xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn, đặc biệt là rác thải; mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn ở khu vực nông thôn; xây dựng lồng ghép và thực hiện có hiệu quả tiêu chí bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý rác thải nhựa theo hướng hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng các sản phẩm có chứa vi nhựa, sản phẩm nhựa sử dụng một lần; xây dựng và thực hiện lộ trình phù hợp để giảm thiểu và tiến tới chấm dứt việc sử dụng túi nilon khó phân hủy.

Đầu tư xây dựng hạ tầng phân loại chất thải tại nguồn, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải; đẩy mạnh xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; thiết lập hệ thống thu gom, xử lý chất thải đồng bộ; tái sử dụng, tái chế chất thải, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng từ rác thải theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn; kiểm soát và quản lý hiệu quả chất thải nguy hại, chất thải y tế.

8. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học và công nghệ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp

Tập trung các nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, dự báo, cảnh báo thiên tai; ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng xanh, thông minh, tuần hoàn, bền vững, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai.

Chủ động, tích cực tham gia, nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương và đa phương; tăng cường hợp tác, tranh thủ huy động nguồn lực trong thực hiện các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiếp cận được các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

9. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, chậm trễ trong việc xử lý các vi phạm về quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực, cung cấp, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường, nhất là tại địa bàn cấp huyện, cấp xã.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trách nhiệm của tỉnh trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến,

tập huấn Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Tham mưu xây dựng, củng cố lực lượng, hệ thống trang thiết bị quan trắc, giám sát, cảnh báo tự động về chất lượng môi trường nước, ứng phó khắc phục các sự cố môi trường trên đất liền, vùng biển. Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển; kết nối, trao đổi, chia sẻ, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển.

Lồng ghép kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chương trình, đề án, dự án quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; có phương án, giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có sự cố xảy ra; xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh cho từng giai đoạn theo quy định.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh, xây dựng và ban hành các quy định, phương án, kế hoạch về tài nguyên đất, trong đó nâng cao chất lượng phương án sử dụng đất; hoàn thiện chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ, bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thành việc xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, xử lý với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; xây dựng và ban hành chính sách, quy định pháp luật về quản lý môi trường, nhất là quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường, quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải.

Rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực quản lý phải thực hiện kiểm kê theo quy định. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực ngành quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030” tại tỉnh Bạc Liêu.

Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là con tôm, nhằm hạn chế dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng tôm nuôi. Khuyến khích người nuôi áp dụng tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình nuôi ít thay nước phù hợp, mô hình nuôi đa tầng, đa loài, mô hình nuôi nhiều giai đoạn, thu nhỏ diện tích nuôi để dễ dàng tác động kỹ thuật, tăng cường quá trình quản lý, chăm sóc và quản lý môi trường nuôi,

góp phần hạn chế việc thay nước thường xuyên, giảm chi phí sản xuất nhằm ứng phó, hạn chế thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh, bán thâm canh, siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi tiết kiệm nước, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển nuôi trồng thủy sản có giá trị theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ xuất khẩu; phát triển mô hình nuôi thủy sản mới theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chuỗi giá trị sản xuất thủy sản.

Tiếp tục triển khai thực hiện các công trình phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, kiểm soát mặn, điều tiết nước phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và thực hiện Đề án phòng chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại những khu vực sạt lở diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng công trình đê điều, khu dân cư tập trung và cơ sở hạ tầng quan trọng; xây dựng, nâng cấp khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo quy hoạch, gắn kết với dịch vụ hậu cần, thông tin nghề cá; rà soát quy hoạch, chủ động thực hiện giải pháp để ứng phó với tình trạng xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất; chủ động công tác di dời, tái định cư cho người dân ở nơi có nguy cơ cao sạt lở đất và bố trí, sắp xếp lại điểm dân cư sống ven đê, ven sông, ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu; những nơi chưa thể di dời được cần được theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro.

Khẩn trương hoàn thành các công trình chống ngập đang thi công trên địa bàn tỉnh; bổ sung các giải pháp chống ngập đồng bộ, hiệu quả. Triển khai các giải pháp chống ngập cho các trung tâm, đô thị bị ảnh hưởng bởi triều cường do nước biển dâng.

Rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực quản lý phải thực hiện kiểm kê theo quy định. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực ngành quản lý.

3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện các kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Rà soát cơ sở pháp lý, tình hình thực tiễn của tỉnh, trong nước và kinh nghiệm quốc tế về hoạt động quản lý, mua bán, trao đổi chứng chỉ năng lượng tái tạo gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải.

Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực quản lý phải thực hiện kiểm kê theo quy định. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực ngành quản lý.

4. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:

Triển khai thực hiện các đề án, dự án liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải, phát triển hạ tầng giao thông bền vững và giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc lĩnh vực quản lý phải thực hiện kiểm kê theo quy định. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực ngành quản lý.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

Phối hợp với các sở, ban, ngành tăng cường vận động nguồn tài chính từ các định chế tài chính, các quỹ và các nhà đầu tư tư nhân quốc tế, ưu tiên sử dụng các nguồn vốn vay ưu đãi, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ cho tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

6. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

Phối hợp với các địa phương và đơn vị thực hiện các đề án, dự án liên quan đến quy hoạch đô thị bền vững, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình xanh, cây xanh đô thị, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng, chống ngập do mưa lớn, triều cường, nước dâng cho các đô thị, thị trấn ven biển nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hướng dẫn triển khai nhân rộng mô hình kiên cố hóa nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho người dân tại các khu vực do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu chức năng ven biển theo hướng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và địa phương trong tỉnh trong công tác thẩm định hồ sơ, quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai; phòng, chống biển xâm thực, xói lở bờ biển, ngập lụt, mặn xâm nhập.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm:

Tăng cường công tác tham mưu đặt hàng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Không sử dụng các thiết bị, máy móc, phương tiện đã qua sử dụng tiềm ẩn các chất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

8. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*nguồn chi thường xuyên*) thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của ngân sách.

9. Sở Thông tin và truyền thông chịu trách nhiệm:

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

10. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

Tăng cường phối hợp liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra giám sát công tác quản lý chất thải y tế để góp phần bảo vệ môi trường; triển khai các chương trình, dự án đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm trong chất thải y tế đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực ngành quản lý.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện xây dựng các mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo bền vững gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, nhất là nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đưa thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào các môn học của các cấp học, ngành học và các hoạt động giáo dục ngoại khóa.

13. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện rà soát, xác định nhu cầu công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, môi trường ở cấp tỉnh, huyện, xã để xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, công chức, viên chức cho các cấp.

14. Công an tỉnh chịu trách nhiệm

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, đấu tranh xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Trong đó trọng tâm là các vi phạm về khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh tiêu thụ khoáng sản (*đất, cát lòng sông, cát biển*) không có nguồn gốc hợp pháp.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động quần chúng Nhân dân, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và kịp thời phát hiện, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

15. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chịu trách nhiệm

Triển khai thực hiện khảo sát, rà soát bom, mìn để có kế hoạch xử lý. Tiếp tục điều tra, đánh giá, khoanh vùng và từng bước cải tạo các vùng đất tồn lưu hóa chất độc hại, các khu vực đất bị nhiễm chất độc đi-ô-xin do chiến tranh để lại. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh.

16. Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm:

Phối hợp với sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; tổ chức, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án trong khu công nghiệp theo quy định. Kiên quyết không cho phép đầu tư các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ lạc hậu, dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đầu tư vào khu công nghiệp.

17. Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bạc Liêu chịu trách nhiệm

Thực hiện các quy định về môi trường trong tiêu chí tuyển chọn dự án đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào phát triển tôm. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm. Kiên quyết không cấp phép đầu tư các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm.

18. Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, bài viết về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, địa phương về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đến

các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư, kịp thời phản ánh đưa tin, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đồng thời phê phán, công khai thông tin những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch này thông tin đến Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như các sở, ban ngành.

20. Đề nghị các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh:

Thông qua nhiều hình thức và phương pháp thích hợp, tổ chức tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia kế hoạch này; mỗi đoàn viên, hội viên phải đi đầu trong công tác tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia phối hợp với các sở, ngành, địa phương và chủ động thực hiện, đề xuất các sáng kiến thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch này.

21. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch trên phạm vi địa bàn quản lý. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động và Nhân dân trên địa bàn quản lý.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các đoàn thể vận động các tầng lớp Nhân dân chủ động tham gia vào các hoạt động chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; triển khai nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng tài nguyên tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Tổ chức lại hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hướng phân loại rác tại nguồn; đầu tư các loại phương tiện thu gom, vận chuyển rác. Thực hiện có hiệu quả chống rác thải nhựa trên địa bàn, hạn chế và tiến tới không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần. Tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch Nhà máy xử lý nước thải, các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá

nhân trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào kế hoạch này đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hóa nội dung thực hiện đảm bảo hoàn thành các nội dung của kế hoạch.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp cần thiết đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan phải kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *le me*

Nơi nhận: *lu*

- TT.Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, MT (KH03).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Hữu Trí